TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 81/2026/QĐST-DS	*Huế, ngày 12 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 79/2026/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kiều D, sinh năm 1995; căn cước công dân số: 045195008784, cấp ngày 25/06/2021; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, tỉnh Q.

- Bị đơn: Anh Trần Thanh M, sinh năm 1995; căn cước công dân số: 046095010971, cấp ngày 28/06/2021; địa chỉ: Số F kiệt E đường B, phường P, thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Trần Thanh M có nghĩa vụ trả nợ cho chị Nguyễn Thị Kiều D số tiền là 26.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi sáu triệu đồng) vào ngày 31/7/2026.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực và chị Nguyễn Thị Kiều D có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, anh Trần Thanh M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Các đương sự thỏa thuận mỗi người chịu ½ án phí. Cụ thể:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều D chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là

325.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0001584 ngày 14/5/2026 của Thi hành án dân sự thành phố H. Chị D được trả lại số tiền chênh lệch là 325.000 đồng.

Anh Trần Thanh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 325.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 4 - Huế;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Phương Thảo